

DANH SÁCH HỌC SINH ĐOẠT GIẢI OLYMPIC 30/4Thứ bảy, 18 Tháng 12 2010 10:09

DANH SÁCH HỌC SINH
ĐOẠT GIẢI OLYMPIC 30/4
(Từ năm học 2000 - 2001 đến
nay)

TT	STT	Họ và tên	Lớp	Môn	Huy chương
001	-	Nguyễn Văn ễn	10A5	Văn	Vàng
01		Thị K hánh			
	2	Nguyễn Văn ễn	10A5	Văn	Bạc
		Đắc Thù			
		Dương g			
011	-	Nguyễn Văn ễn	11A5	Văn	Vàng
02		Thị K hánh			
	2	Nguyễn Văn ễn	11A5	Văn	Vàng
		Đắc Thù			
		Dương g			
	3	Nguyễn Văn ễn	10A1	Toán	Đồng
		Anh Vũ			
01	05	Phạm Sinh Tân	10 CT	Toán	Vàng
-					
202	06	Trần Duy Minh	10 CT	Toán	Bạc
		Tâm			
	3	Trần Thị Ngọc Diễm	10CV	Văn	Bạc
	4	Lê Đặng Mai P hươn g	10CP	Pháp	Bạc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐOẠT GIẢI OLYMPIC 30/4Thứ bảy, 18 Tháng 12 2010 10:09

5	Nguy 10CV Văn	Đồng	ễn Trần Hà My
201	Phan 11	Ngữ Bạc	
06	Thị CV	văn	
-	Ngọc		
20	Diễm		
072	Nguy 10	Tiếng Bạc	ễn CVP Pháp
	Thị		Hồng
	Hạnh		
3	Lê 11	Tiếng Bạc	Đăng CVP Pháp
	Mai P		hươn
	g		
4	Phạm 11	Toán Bạc	Sinh Ctoán
	Tân		
5	Mai 10	Ngữ Đồng	Nguy CV văn
	ễn Ly		Bol
6	Nguy 11	Ngữ Đồng	ễn CV văn
	Ngọc		Thu
	Giang		
7	Phan 10	Tiếng Đồng	Nguy CVP Pháp
	ễn		Đăng
	Khoa		
201	Phạm 11CV Văn	Vàng	
07	Hoài		
-	Thảo		
20	Ngân		
082	Ngô 10D	Địa Vàng	Thị
	Xuân		Thanh
3	Trần 10CV Địa	Bạc	ThanhP
	Linh		
4	Trần 11A1	Địa Bạc	Diệu
	Huy		

DANH SÁCH HỌC SINH ĐOẠT GIẢI OLYMPIC 30/4Thứ bảy, 18 Tháng 12 2010 10:09

5	Trần	10A1	Anh	Đồng
	Đông			
	Mai			
6	Phạm	10CT	Anh	Đồng
	Hồng			
	Đức			
7	Phan	11CT	Anh	Đồng
	Anh			
	Tuấn			
8	Nguy	11D	Anh	Đồng
	ễn			
	Trần			
	Hồng			
	Đức			
9	Phùng	10A1	Lý	Đồng
	Nguy			
	ễn			
	Quốc			
	Huy			
10	Đào	10A1	Toán	Đồng
	Mạnh			
	Khan			
	g			
11	Phan	10CT	Toán	Đồng
	Trọng			
	Khôi			
12	Trần	10CV	Văn	Đồng
	Lê			
	Minh			
	Tâm			
13	Nguy	10CV	Văn	Đồng
	ễn			
	Bích			
	Vân			
201	Nguyễn	10C	Văn	Vàng
08	Hoàng	V		
-2	Thanh			
002	Nguyễn	10D	Sử	Vàng
9	Thị Thùy	1		
	Dung			
3	Châu Bảo	10A	Địa	Vàng
	Minh	1		
4	Lương	10A	Địa	Vàng
	Quốc	1		
	Trung			
5	Vương	10A	Địa	Vàng
	Thế Bảo	5		
6	Trần Thái	10C	Toán	Bạc
	Hưng	T		
7	Lê Hương	10C	Văn	Bạc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐOẠT GIẢI OLYMPIC 30/4Thứ bảy, 18 Tháng 12 2010 10:09

	Giang	V	
8	Trần Đôn g Mai	11D Anh	Bạc
9	Trần Nguyễn Tuấn Hoàng	10D Sử 2	Bạc
10	Ngô Thị Xuân Thanh	11D Địa	Bạc
11	Trần Thanh Linh	11C Địa V	Bạc
12	Nguyễn Thế Kỷ Cương	10C Toán T	Đồng
13	Hoàng Minh Đức	10C Toán T	Đồng
14	Vưu Thông Nguyên	11C Toán T	Đồng
15	Lê Hữu Quang	10A Anh 4	Đồng
16	Huỳnh Lê Thủy Nguyên	11C Anh V	Đồng
17	Phạm Thị Ngọc Diệp	10D Sử 2	Đồng
18	Mạc Lê Hồng Anh	11A Sử 2	Đồng